

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/DS-ST

Ngày: 04-4-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Văn Tuấn**

2. Bà **Nguyễn Thị Xuân Đào**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Phạm Tấn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: X, ấp Y, xã T, huyện U, Thành phố S.

Bị đơn: Ông **Trình Quang C**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: M, ấp R, xã T, huyện U, Thành phố S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Thanh T (nguyên đơn) trình bày như sau:

Ngày 01/4/2015, Ông **Trình Quang C** có mượn của Bà **Nguyễn Thị Thanh T** số tiền là 150.000.000 đồng theo giấy mượn nợ ngày 01/4/2015. Ông **C** có

viết giấy cam kết ngày 15/8/2016 hứa sẽ trả nợ cho bà T đủ số tiền đã mượn, nhưng ông Chiến không thực hiện đúng cam kết. Bà Tuyền đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Chiến vẫn không trả nợ cho bà Tuyền.

Ông Chiến có trả cho bà Tuyền số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 140.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Ông Trình Quang C trả lại cho Bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà Tuyền chỉ yêu cầu một mình ông Chiến trả tiền, bà Tuyền không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Ông Trình Quang C (bị đơn) trình bày như sau:

Ông C đồng ý trả số tiền còn lại là 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) cho bà T. Nhưng trả mỗi tháng từ 1 đến 2 triệu đồng. Lý do hoàn cảnh của ông C và gia đình đang trong tình trạng gặp rất là nhiều khó khăn, lương tháng không đủ chi phí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật: Vụ án được thụ lý trước ngày 01 tháng 7 năm 2017 nhưng sau ngày 01 tháng 7 năm 2017 mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nên áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng vay tài sản phát sinh tranh chấp được xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản pháp luật có liên quan để giải quyết.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện ông Trình Quang C tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Trình Quang C cư trú tại huyện Bình Chánh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Ông Trình Quang Chiến (bị đơn) và bà Nguyễn Thị Thanh T (nguyên đơn) có đơn xin vắng mặt tại tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông

Trình Quang C và bà Nguyễn Thị Thanh T theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Theo Giấy mượn nợ ngày 01/4/2015 và Giấy cam kết ngày 15/8/2016, ông Trình Quang Chiến có mượn của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 150.000.000 đ (một trăm năm mươi triệu đồng), ông Trình Quang C cam kết mỗi tháng đúng ngày 15 tây là phải trả 10.000.000 đồng, đến khi đúng số tiền ông C đã mượn là 150.000.000 đồng.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*.

[6] Bà T xác định ông C có trả cho bà T số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 140.000.000 đồng. Bà T yêu cầu ông C trả lại cho bà Tuyền số tiền 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông C đồng ý trả số tiền còn lại là 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) cho bà T, nhưng trả mỗi tháng từ 1 đến 2 triệu đồng.

[7] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thanh T về việc yêu cầu Ông Trình Quang C trả lại cho Bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: ông Trình Quang C phải chịu 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 48 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Ông Trình Quang C có trách nhiệm trả cho Bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), theo phương thức trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trình Quang C phải chịu 7.000.000 đ (bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) là số tiền tạm ứng án phí mà Bà Nguyễn Thị Thanh T đã đóng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0033042 ngày 31/3/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Thanh Loan